

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *236* /TTr-UBND

Đắk Mil, ngày 18 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động theo quy định tại điểm 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét tờ trình số 66/TTr-LĐTĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đối với người lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19.

Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 lần 1 trên địa bàn huyện Đắk Mil (*đảm bảo về thủ tục*);

Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Mil đề nghị UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ như sau:

- Theo quy định tại điểm 4, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với 14 người lao động (*Chi tiết danh sách kèm theo*).

+ Mức hỗ trợ 3.710.000 đồng/01 người X 14 người = 51.940.000 đồng.

+ Có 07 lao động đang nuôi 09 con dưới 6 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/01 con = 9.000.000 đồng.

+ Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là: 60.940.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Theo quy định tại điểm 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với 17 người lao động tự do (Chi tiết danh sách kèm theo).

+ Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/01 người X 17 người = 25.500.000 đồng.

+ Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là: 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng năm trăm ngàn đồng).

- **Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ của 2 mục là: 86.440.000 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)**

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil về việc đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đối với người lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Đắk Mil, đề nghị UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH tỉnh;
- Phòng LĐTB&XH;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Phan Bá Tịch

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÁK MIL**

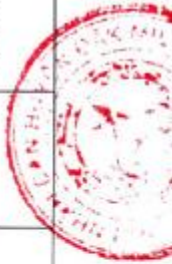
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg NGÀY 07/7/2021 CỦA TTCP VÀ DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1261/QĐ-UBND NGÀY 18/8/2021 CỦA UBND TỈNH ĐÁK NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÁK MIL
(Kèm theo Tờ trình số 26 /TTy - UBND ngày 18 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Đák Mil)

I. NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

T	Họ và tên người lao động	Tên đơn vị, cơ sở	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm thực hiện HĐLĐ	Số Số Bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ nghỉ việc không hưởng lương (Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Số tiền hỗ trợ - mức trợ - mức đồng/1 tháng trở lên; mức 1.855.000 đồng/15 ngày đến dưới 1 tháng (đồng)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang mang thai (1.000.000 đồng/1 người)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang chưa đủ 6 tuổi (1.000.000 đồng/1 trẻ em))	Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh của trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Họ và Tên vợ hoặc chồng của người lao động	Tổng cộng số tiền hỗ trợ (đồng)	Số tài khoản ngân hàng của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMND / thẻ CCCD
1	Tăng Nguyễn Ngọc Mỹ	Trường Mầm non Sóc Nâu	Có thời hạn	01/09/2020	5621278399	01/06/2021	01/06/2021-30/09/2021	3.710.000					3.710.000	TK.5300205488567 Ngân Hàng AgribankĐákNông Tăng Nguyễn Ngọc Mỹ	245305 246
2	Nguyễn Thị Bé Trang	Trường Mầm non Sóc Nâu	Có thời hạn	01/09/2020	6721102732	01/06/2021	01/06/2021-30/09/2021	3.710.000					3.710.000	TK.5300205099189 Ngân Hàng AgribankĐákNông Nguyễn Thị Bé Trang	245260 543
3	Phan Thị Thiện Mỹ	Trường Mầm non Sóc Nâu	Có thời hạn	01/09/2020	6720781863	01/06/2021	01/06/2021-30/09/2021	3.710.000					3.710.000	Tk.050128796689 Ngân hàng Sacombank Phan Thị Thiện Mỹ	245363 900
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trường Mầm non Sóc Nâu	Có thời hạn	01/09/2020	6720759607	01/06/2021	01/06/2021-30/09/2021	3.710.000		2.000.000	1. Nguyễn Ngọc Phương Uyên-2015 2. Nguyễn Thanh Tung-2017	Nguyễn Văn Nga (chồng)	5.710.000	TK.5300205867149 Ngân Hàng Agribank ĐákNông Nguyễn Thị Thanh Thảo	245249 106



T	Họ và tên người lao động	Tên đơn vị, cơ sở	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm thực hiện HDLD	Số Số Bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLD nghỉ việc không hưởng lương (Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Số tiền hỗ trợ - mức trợ - mức tháng trở lên; mức 1.855.000 đồng/15 ngày đến dưới 1 tháng (đồng)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang nuôi con chưa đủ 6 tuổi (1.000.000 đồng/1 trẻ em))	Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh của trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Họ và Tên vợ hoặc chồng của người lao động	Tổng cộng số tiền hỗ trợ (đồng)	Số tài khoản ngân hàng của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMN D/thẻ CCCD	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
5	Đình Thị Ánh Hải	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	7910395659	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000					3710.000	Đình Thị Ánh Hải STK: 050119557736 Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín Sacombank chi nhánh Đắk Mĩ	06718 80001 93
6	Nguyễn Thị Hương	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6714002146	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1.000.000	Lê Quang Hiếu 22/9/2017	Lê Quang Trung	4.710.000	Nguyễn Thị Hương STK: 5300205591459 Ngân Hàng nông, nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK	24536 4451
7	Nguyễn Thị Hiền	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6721347598	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1.000.000	Lê Tiến Hải Đăng 26/12/2019	Lê Tiến Sinh	4.710.000	Nguyễn Thị Hiền STK: 5300205673974 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK	24532 1923
8	Phan Thị Thủy Dung	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2020	6721338562	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1.000.000	Trương Linh Đan 29/10/2019	Trương Trọng Huy	4.710.000	Phan Thị Thủy Dung STK: 5300205725671 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK	24520 8713



T	Họ và tên người lao động	Tên đơn vị, cơ sở	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm thực hiện HDLĐ	Số Số Bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ nghỉ việc không hưởng lương (Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Số tiền hỗ trợ - mức 3.710.000 đồng/tháng trở lên; mức 1.855.000 đồng/15 ngày đến dưới 1 tháng (đồng)	Số tiền hỗ trợ đối với lao động đang nuôi con chưa đủ 6 tuổi (1.000.000 đồng/1 trẻ em)	Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh của trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Họ và Tên vợ hoặc chồng của người lao động	Tổng cộng số tiền hỗ trợ (đồng)	Số tài khoản ngân hàng của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMN D/ thẻ CCCD	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
9	Nguyễn Thị Thơ	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6720747342	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000				3.710.000	Nguyễn Thị Thơ STK:6351000095725 5 Ngân hàng BIDV Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam. Chi nhánh Đắk Nông	24504 6922	
10	Lê Thị Trang	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6714002149	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1000.000	Trần Lập Hy 14/12/2019	Trần Đức Thăng	4.710.000	Lê Thị Trang STK: 0110258149 Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á Bank- chi nhánh Đắk Nông	24536 7187
11	Phan Thị Kim Nhi	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6720748050	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1000.000	Lê Ngọc Bảo Trần 29/8/2018	Lê Văn Tuấn	4.710.000	Phan Thị Kim Nhi STK: 5300205867598 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK- Chi nhánh Đắk Nông	24526 2754
12	Võ Thị Thảo	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2020	6721241773	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000		1.000.000	Nguyễn Nữ Đan Quỳnh 05/12/2018	Nguyễn Việt Thông	4.710.000	Võ Thị Thảo STK: 050105984283 Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín Sacombank chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông.	24530 5646



T	Họ và tên người lao động	Tên đơn vị, cơ sở	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm thực hiện HDLD	Số Số Bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLD nghỉ việc không hưởng lương (Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Số tiền hỗ trợ - mức 3.710.000 đồng/ tháng/1 lần; mức 1.855.000 đồng/15 ngày đến dưới 1 tháng (đồng)	Số tiền hỗ trợ đối với lao động đang mang thai (1.000.000 đồng/1 người)	Số tiền hỗ trợ thêm đối với lao động đang mang thai (1.000.000 đồng/1 trẻ em))	Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh của trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Họ và Tên vợ hoặc chồng của người lao động	Tổng cộng số tiền hỗ trợ (đồng)	Số tài khoản ngân hàng của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMN D/ thẻ CCCD
1															16
13	Đoàn Thị Thu Thảo	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6721089743	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Đoàn Hải Vy 24/7/2018	Nguyễn Minh Hiếu	4.710.000	Đoàn Thị Thu Thảo STK: 5300205818557 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK	24504 8342
14	Đình Nữ Hải Yến	Trường MN Vành Khuyên	Có thời hạn	01/9/2019	6720810186	17/5/2021	17/5/2021-30/9/2021	3.710.000					3.710.000	Đình Nữ Hải Yến STK: 5300205693988 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK	06719 30001 76
	Cộng							51.940.000		9.000.000			60.940.000		



II. DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND, CCCD	Công việc cụ thể, nơi làm việc	Lý do nghỉ việc/mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền được hỗ trợ (Đồng)	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan quyết định tạm dừng hoạt động)
							Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Hoàng Lê Thị Thủy Tiên	Thôn Bắc Sơn, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	18/9/1991	245116017	Thợ cắt tóc, làm đẹp, uốn tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
2	Đào Xuân Châu	Thôn Bắc Sơn, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	11/3/1979	171807206	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	15/8/2021	24	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
3	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thôn Bắc Sơn, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	29/1/1994	245198492	Làm tóc, spa	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	20/8/2021	29	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
4	Lê Thị Hoài Như	Thôn Sơn Trung, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	21/6/1999	067199005276	Cơ sở làm đẹp (Spa Như Ý)	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	17/8/2021	26	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
5	Bùi Mạnh Cường	Thôn Sơn Trung, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	01/1/1973	034073025617	Phụ hồ	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	20/8/2021	29	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
6	Nguyễn Văn Hới	Thôn Sơn Trung, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	22/8/1967	245137560	Thợ xây	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
7	Đình Minh Tuấn	Thôn Sơn Trung, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	12/11/1990	245137093	Phụ hồ	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	19/8/2021	28	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
8	Ma Thị Mai Soa	Thôn Sơn Thượng, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	21/7/1989	245218480	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	22/8/2021	31	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
9	Hồ Thị Trang	Thôn Sơn Thượng, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	20/10/1984	052184013187	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông
10	Đỗ Thị Lanh(quản Thanh Thủy)	Thôn Sơn Thượng, xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	06/2/1997	245309402	Thợ cắt tóc, làm đẹp, uốn tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông



Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND, CCCD	Công việc cụ thể, nơi làm việc	Lý do nghỉ việc/mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền được hỗ trợ (Đồng)	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan quyết định tạm dừng hoạt động)
							Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Tạ Thanh Tuyên	Thôn Tân Lợi, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	28/3/1995	075095006337	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	20/8/2021	29	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
12	Lợi Thị Hạnh	Thôn Tân Lập, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	23/1/1997	245309543	Cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	29/8/2021	38	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
13	Phan Nữ Hương Giang	Thôn Tân Lập, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	20/3/1999	245406365	Tiệm Nail (cắt tóc, làm đẹp)	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
14	Lê Minh Quốc	Thôn Trung Hoà, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	07-10-78	260846287	Cắt tóc nam	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	20/8/2021	29	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
15	Lê Thị Thu Quyên	Thôn Trung Hoà, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	20/11/2000	245361340	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	19/8/2021	28	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
16	Nguyễn Thị Hiền	Thôn Trung Hoà, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	03/2/1989	183625602	Thợ cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	30/8/2021	39	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
17	Ngô Thị Cẩm Tú	Thôn Thắng Lợi, xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil	15/6/1988	245051487	Cắt tóc	Do ảnh hưởng dịch Covid-19	21/7/2021	22/8/2021	31	1.500.000	3918/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
17	Tổng cộng				17					25.500.000	

